
Quản trị Thông tin và Công nghệ Thông tin: hai mảng không thể thiếu của nền kinh tế thông tin *¹

PGS.TS. Nguyễn Hữu Hùng

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Tóm tắt: *Nêu mối quan hệ của quản trị thông tin và công nghệ thông tin trong nền kinh tế thông tin. Luận chứng thành phần của đội ngũ chức danh về cán bộ thông tin và vị trí của chức danh nhà lãnh đạo thông tin- CIO. Đề xuất các kiến nghị liên quan tới đào tạo, nghiên cứu khoa học, đầu tư và tiêu chuẩn hoá chức danh cán bộ thông tin trong điều kiện ở Việt Nam.*

Sau khi từ giả cuộc cách mạng công nghiệp, thế giới chuyển sang một giai đoạn phát triển mới- giai đoạn của nền kinh tế dựa trên nền tảng tri thức và thông tin. Trong những năm gần đây với nền kinh tế tri thức, thông tin đã trở thành một nguồn lực rất quan trọng trong sự phát triển của xã hội. Trước kia, trong nền kinh tế công nghiệp, lao động và tiền vốn đóng vai trò chủ chốt. Còn với nền kinh tế ngày nay, vai trò đó thuộc về thông tin và tri thức. Để phát triển theo định hướng này, tại các nước phát triển đã xuất hiện các chức danh, vị trí lao động về thông tin bên cạnh các chức danh, vị trí lao động truyền thống. Trong bối cảnh đó, thông tin được coi là một tài sản rất quan trọng của các doanh nghiệp, tổ chức và CIO (Chief Information Officer- nhà lãnh đạo thông tin) cũng chỉ là một trong số các chức danh của nguồn nhân lực về thông tin. Nhân lực thông tin là chức danh lao động mới của nền kinh tế mới dùng để chỉ những người xây dựng, tạo lập, quản trị các nguồn lực thông tin và thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nguồn lực thông tin đó trong xã hội trên mọi quy mô: trong từng tổ chức, doanh nghiệp, ở từng ngành, trong từng địa phương và trên quy mô của toàn quốc gia.

Thông tin học và Quản trị Thông tin (QTTT) từ nhiều năm nay đã trở thành một ngành học rất phổ biến tại nhiều nước. Tuy nhiên, ở nước ta thì đây là một ngành học còn rất mới mẻ. Những năm qua, nhiều chuyên gia và nhà nghiên cứu đã đề cập đến cuộc cách mạng về thông tin, về xã hội thông tin. Song điều đáng tiếc là chúng ta đang thiếu hụt một đội ngũ để có thể đảm đương các chức năng thông tin của xã hội: quản lý thông tin, phân tích, xử lý thông tin để phục vụ và kinh doanh thông tin đáp ứng các nhu cầu phát triển.

Trong sự phát triển của CNTT và Truyền thông, lâu nay chúng ta mới chỉ chú trọng nhiều đến việc đào tạo các kỹ sư CNTT, kỹ thuật viên tin học, lập trình viên... Về cơ bản,

¹ Nội dung này được đăng tải trên Báo Bưu điện Việt Nam, Cơ quan của Bộ Bưu chính Viễn thông, ngày 20/4/2005

đội ngũ này chủ yếu mới chỉ đáp ứng được cho các công việc về phần cứng và phần mềm. Tuy nhiên, nền kinh tế thông tin không phải chỉ có phần cứng, phần mềm mà không thể thiếu phần nội dung thông tin và chính yếu tố nội dung thông tin này dường như còn rất ít được quan tâm nếu không nói là có phần bị xao nhãng. CNTT là hạ tầng cơ sở của xã hội thông tin, còn nội dung thông tin mới là thượng tầng kiến trúc. CNTT là công cụ còn quản trị thông tin là tạo dựng phần nội dung/giá trị của thông tin. Như vậy, CNTT và QTTT là hai mảng không thể thiếu của bức tranh về nền kinh tế thông tin. Vậy, để thông tin thực sự trở thành một nguồn lực cho sự phát triển thì xã hội còn đòi hỏi thêm một loại hình nhân lực mới chuyên làm các công việc về tổ chức, quản lý, xử lý thông tin. Đó là đội ngũ cử nhân về QTTT và chức danh này rất cần được đào tạo bên cạnh các kỹ sư CNTT, kỹ thuật viên tin học, lập trình viên như một đội ngũ nhân lực thông tin để hỗ trợ cho sự phát triển của tất cả các tổ chức, doanh nghiệp... Thiếu hụt đội ngũ nhân lực này có nghĩa là tồn tại một lỗ hổng, và sẽ không thể đồng bộ về nhân lực cho sự phát triển.

Về việc đào tạo kỹ sư, cử nhân CNTT hiện nay, đã có người đề cập đến tình trạng thực tế là ngoài kiến thức chuyên môn thì sinh viên ngành này lại dường như ít được tiếp cận tới các kiến thức của các chuyên ngành khác và có thể rất giỏi lập trình song không biết lấy cái gì ra để lập trình thì không thể gọi là giỏi được. Xung quanh việc định nghĩa CIO của Việt Nam hiện nay, với điều kiện thực tế này, thiết nghĩ trong điều kiện hiện nay rất khó có thể tìm ra những con người có tố chất “3 trong 1” tức là con người đó vừa là người lãnh đạo, vừa hiểu biết về CNTT, vừa có năng lực xử lý và phân tích thông tin và thậm chí ngay cả “2 trong 1”. Người kỹ sư CNTT như đang được đào tạo là nhắm vào định hướng công nghệ và kỹ thuật. Còn đội ngũ làm công việc khai thác và tổ chức nguồn lực thông tin thì phải đào tạo theo định hướng về quản trị và định hướng này mang tính xã hội nhiều hơn. Như vậy, việc đào tạo nhân lực QTTT phải mang tính liên ngành và đa ngành nhằm sử dụng CNTT như một công cụ để quản lý được nguồn lực trong xã hội. Kinh nghiệm cho thấy, lĩnh vực quản trị thông tin giao nhau giữa 3 miền Khoa học: Quản lý và Hệ thống, Nội dung Thông tin và Quá trình thông tin, CNTT và Viễn thông. Chính vì vậy, Thông tin học và QTTT là những lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp mang tính liên ngành và đa ngành.

Nhân đây, tác giả bài viết cũng xin nhắc lại những trở ngại của mình về yếu tố nhân lực còn thiếu hụt này. Mặc dù chúng ta đã có không ít văn bản pháp qui cho nó song việc đào tạo nhân lực thông tin dường như vẫn còn bị xem nhẹ. Năm 1972, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký ban hành Nghị quyết 89/CP về thông tin khoa học và kỹ thuật, trong đó có đề cập đến việc đào tạo cán bộ thông tin. Tuy nhiên, suốt nhiều năm qua điều này vẫn chưa được mở ra với giáo dục đại học Việt Nam. Năm 1991, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) cũng có Chỉ thị 95-CT về phát triển thông tin ở Việt Nam trong đó có nhiệm vụ ghi rõ Bộ GD-ĐT phối hợp với Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học Công nghệ) và Ủy ban kế hoạch Nhà nước (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) để xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ thông tin. Tuy nhiên, vì rất nhiều lý do khác nhau nên ngành học này mãi vẫn chưa ra đời được ở các đại học công lập, ngay cả với các đại học trọng điểm. Chúng ta đã có các ngành học về thư viện, báo chí, lưu trữ, văn thư... và có thể nhiều người cho rằng đội ngũ tốt nghiệp các ngành học đó có thể làm được công việc về QTTT. Thực tế, công việc mà đội ngũ đó có thể làm chưa thể bao quát được các hợp phần cốt yếu về thông tin. Chính vì vậy, năm 1995 ngành học này đã được ra đời tại Đại học Dân lập Đông Đô bởi nỗ lực của những người làm về khoa học thông tin và quản lý.

Rõ ràng, đây là một ngành học xét về tầm quan trọng và nhu cầu cần thiết về nhân lực không phải chỉ dừng lại ở qui mô của một trường đại học. Rất tiếc, cho đến nay, Đại học Dân lập Đông Đô vẫn là địa chỉ duy nhất ở nước ta.

Ngay từ khi ra đời Nghị quyết 49/CP của Chính phủ năm 1993 về phát triển CNTT, chúng ta đã nhận thức được Việt Nam là một nước lạc hậu về thông tin. Chúng ta thiếu rất nhiều thông tin về cả trong và ngoài nước để hỗ trợ cho các hoạt động kinh tế-xã hội, khoa học công nghệ và văn hoá của đất nước, thông tin chưa thực sự được coi và được trở thành tài sản của đất nước. Cũng trong Nghị quyết 49/CP, Chính phủ đã đề ra mục tiêu là từng bước xây dựng “xã hội thông tin” và tạo lập, phổ cập nền “văn hoá thông tin” trong xã hội.

Như vậy để làm được điều đó, chúng ta cần phải có sự nỗ lực nhiều hơn của nhiều ngành. Chúng tôi đã từng kiến nghị Bộ Giáo dục-Đào tạo nên nghiên cứu, xem xét để mở rộng đào tạo chuyên ngành quản trị thông tin ở Việt Nam thêm ở nhiều trường không chỉ ở bậc đại học mà cần đào tạo cả các bậc sau đại học (cao học để đào tạo thạc sỹ, nghiên cứu sinh để đào tạo tiến sỹ). Bộ Khoa học Công nghệ nên xem xét xây dựng những chương trình nghiên cứu mở rộng về sự tác động của quá trình thông tin hoá đến sự phát triển của toàn xã hội, bởi vì, vấn đề thông tin có ảnh hưởng rất lớn đến việc làm, xã hội, cấu trúc quản lý... Bộ Kế hoạch và Đầu tư nên xây dựng được các dự án để đầu tư cho yếu tố thông tin với các cơ quan, tổ chức để xây dựng các trung tâm thông tin không chỉ về khoa học công nghệ mà cả về kinh tế xã hội. Cùng với việc đó, Bộ Nội vụ cũng cần chủ động xây dựng các chức danh về thông tin chứ không chỉ riêng cho CIO như nhiều người đã đề cập.

Đặc biệt quan trọng, thiết nghĩ là việc cần nhanh chóng thiết lập qui trình tiêu chuẩn để thực hiện việc kiểm soát thông tin, phản biện thông tin vào quá trình xây dựng các chương trình, các đề án có ý nghĩa chiến lược quốc gia. Trong quá trình này, nếu như yếu tố thông tin được thừa nhận có một vai trò chính thức, rõ ràng thì chắc chắn chúng ta sẽ xây dựng và hoàn toàn kiểm soát được quá trình thực hiện các đề án, chương trình, và có thể đưa ra được bất cứ lúc nào những kết quả tổng kết hoặc sơ kết. Trong tiến trình này, Khung pháp lý cho hoạt động thông tin cũng là rất quan trọng và chúng ta cần thừa nhận sự tham gia tích cực của mọi thành phần kinh tế trong nền kinh tế thông tin.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Hùng. Hoạt động thông tin trong quản lý và khoa học hiện đại.- Tập san thông tin học, 1978, số 1, tr. 13-20
2. Nguyễn Hữu Hùng. Thông tin học- khoa học của thời đại thông tin.- Kỷ yếu khoa học. H, Học viện CTQG HCM, 2002, tr. 5-17
3. Nguyễn Hữu Hùng. Thông tin khoa học và kỹ thuật ngày nay. Báo Nhân dân, 14/01/1978
4. Nguyễn Hữu Hùng. Khía cạnh lịch sử và tổ chức của quản trị thông tin.- TC TT&TL, 2002, số 4, tr. 1-5
5. Nguyễn Hữu Hùng. Tìm hiểu ngành quản trị thông tin.- TC TT&TL, 2001, số 4, tr. 32-33

6. Nguyễn Hữu Hùng. Góp phần tìm hiểu giá trị của thông tin.- TC TT&TL, 2001, số 4, tr. 1-5
7. Nguyễn Hữu Hùng. Vấn đề đào tạo cán bộ khoa học thông tin và quản trị thông tin.- Tc TT&TL, 1994, số 2, tr. 3-7
8. Nguyễn Hữu Hùng. Giáo dục và đào tạo nghề nghiệp thông tin.- TC TT&TL, 1996, số 3, tr. 9-14
9. Nguyễn Hữu Hùng. Đào tạo cán bộ quản trị thông tin trong nền kinh tế tri thức. Hội thảo khoa học. H, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr. 74-86
10. Nguyễn Hữu Hùng. Phát triển thông tin để trở thành nguồn lực.- TC TT&TL, 2005, số 1, tr. 2-7
11. Nick Moore. Guidelines for Information workforce surveys.- Paris, UNESCO, 1986

Information management and information technology: two essential components of information economy

Nguyen Huu Hung

Journal of Information and Documentation, 2005, no. 2, pp...

Abstracts: Indicates the relationship of Information management and information technology in information economy; Justifies the composition of information staff title system and the position of CIO; Sets forth recommendations on training, scientific research, investment and standardization of information staff titles in Vietnam conditions.